

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DSPT

Ngày: 21/02/2023

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLPT-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DSST, ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2023/QĐ-PT, ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh Tài, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hán Văn Đảm, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn Kỳ, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Miện, sinh năm 1969 (có mặt).

2. Bà Phạm Thị Lý, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người có kháng cáo: Ông Hán Văn Đảm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Hán Văn Đảm trình bày: Hộ gia đình ông là chủ sở hữu hợp pháp nhà ở, đất ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 127, tờ bản đồ 29, diện tích 559m² tại thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Lương Tài cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) ngày 02/01/2003 mang tên hộ ông Hán Văn Đảm, tổng diện tích sử dụng là 559m², trừ đi 41m² hành lang giao thông, tứ cận và giáp ranh của thửa đất như sau: Phía Bắc giáp nhà ông Phạm Văn Doãn dài 8,33m; phía Nam giáp đường 281 dài 8,13m; phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Thế Đức dài 68,07m; phía Tây giáp đất nhà ông Trần Văn Kỳ dài 67,31m.

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 2001 ông mua của anh Nguyễn Đức Khanh. Hộ gia đình ông hiện có ông, vợ ông là Nguyễn Thị Miện, các con là Hán Văn Đăng, Hán Thị Thu và Hán Văn Thành. Cháu Đăng đã tách khẩu ở riêng nơi khác. Tại thời điểm vợ chồng ông mua đất và xây dựng công trình trên đất, các cháu còn nhỏ không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình ông.

Trong quá trình sử dụng đến năm 2021 ông Kỳ xây công trình nhà hai tầng có lấn sang phần đất phía Tây - Bắc thửa đất của gia đình ông khoảng hơn 20m² dọc theo chiều dài của thửa đất. Khi nhà ông Kỳ xây dựng ông không biết việc ông Kỳ xây lấn sang đất của nhà ông từ đoạn giữa bờ tường nhà ông kéo ra đường 281, ông có bảo nhưng ông Kỳ không nghe. Khi ông Kỳ xây dựng lấn chiếm ông không báo Thôn mà sau khi ông Kỳ xây xong ông mới báo Thôn và UBND xã.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc hộ ông Kỳ phải trả lại diện tích đất đã xây lấn sang nhà ông, trường hợp phần đất xây lấn sang nhà ông Kỳ đã xây dựng công trình kiên cố thì ông Kỳ phải trả ông phần đất thổ cư của thửa đất 126 của nhà ông Kỳ tương ứng với diện tích đất ông Kỳ đã xây lấn sang nhà ông. Nếu ông Kỳ không chấp nhận theo yêu cầu của ông thì ông đề nghị Tòa án buộc ông Kỳ tháo dỡ công trình xây dựng sang đất nhà ông để trả lại ông diện tích đất theo GCNQSDĐ.

Đối với bà Miện đã ủy quyền cho ông tham gia giải quyết vụ án đều nhất trí theo quan điểm của ông, các con ông đã có đơn xin từ chối tham gia tố tụng.

Bị đơn là ông Trần Văn Kỳ trình bày: Hộ gia đình ông là chủ sở hữu hợp pháp đất ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 126 là đất ở, tờ bản đồ 29, diện tích 219m² và thửa đất số 121 là đất ao, tờ bản đồ 29, diện tích 333m² tại thôn

Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Cả hai thửa đất được UBND huyện Lương Tài cấp GCNQSDĐ ngày 02/01/2003, tổng diện tích được sử dụng là 552m², thửa đất 126 trừ đi 32m² hành lang giao thông.

Tứ cận của thửa đất 126 như sau: Phía Bắc giáp thửa đất 121 nhà ông Trần Văn Kỳ dài 8,31m; phía Nam giáp đường 281 dài 8,39m; phía Đông giáp đất nhà ông Hán Văn Đảm dài 27,23m; phía Tây giáp đất nhà ông Nguyễn Thư Lịch dài 25,62m.

Tứ cận của thửa đất 121 như sau: Phía Bắc giáp thửa đất nhà ông Phạm Văn Doãn dài 8,33m; phía Nam giáp thửa đất 126 của ông Trần Văn Kỳ dài 8,31m; phía Đông giáp đất nhà ông Hán Văn Đảm dài 40,08m; phía Tây giáp đất nhà ông Nguyễn Thư Lịch dài 35,81m.

Về nguồn gốc: Năm 1992 ông mua thửa đất của bà Phạm Thị Cam. Tại thời điểm mua đất thì toàn bộ khu đất đó là đất ruộng. Sau đó gia đình ông đã tôn tạo và xây dựng nhà và các công trình trên đất, đến năm 2003 được Nhà nước cấp GCNQSDĐ gồm 02 thửa: Thửa đất số 126, tờ bản đồ 29, diện tích 219m² là đất thổ cư và thửa đất số 121, tờ bản đồ 29, diện tích 333m² là đất ao.

Hộ gia đình ông hiện nay có ông, vợ ông Phạm Thị Lý, các con là Trần Xuân Trường, Trần Thị Hương Giang và Trần Xuân Tùng. Tại thời điểm vợ chồng ông mua đất và được cấp GCNQSDĐ, các con còn nhỏ không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của vợ chồng ông. Khi xây nhà trên đất các con của ông cũng không có đóng góp gì.

Trong quá trình sử dụng đất gia đình ông ổn định không có tranh chấp với các hộ liên kề. Đầu năm 2021, gia đình ông xây dựng công trình mới là nhà ở 02 tầng kiên cố ở phần tiếp giáp với phần Tây Bắc thửa đất của gia đình ông Đảm. Trước khi xây ông không xin phép chính quyền địa phương và không có cán bộ địa chính cắm mốc giới nhưng ông có gọi các hộ liên kề trong đó có vợ chồng ông Đảm đến phân định ranh giới giữa các hộ. Sau khi thống nhất ông đã tiến hành xây dựng, trong quá trình xây dựng, gia đình ông không có phát sinh tranh chấp gì với hộ ông Đảm.

Nay ông xác định khi xây dựng công trình nhà 2 tầng có lấn sang phần đất nhà ông Đảm còn diện tích lấn chiếm là bao nhiêu ông không rõ, theo ông Đảm cho rằng ông lấn khoảng hơn 20m². Ông đề nghị Tòa án căn cứ vào giấy chứng nhận của hai bên đã được cấp để xác định diện tích sử dụng của hai nhà. Nếu ông xây dựng công trình có lấn sang nhà ông Đảm thì ông xin trả ông Đảm bằng giá trị diện tích đất ông đã lấn chiếm.

Đối với bà Lý đã ủy quyền cho ông tham gia giải quyết vụ án đều nhất trí theo quan điểm của ông, không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm căn cứ Điều 35, 39, 147, 157, 165, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 168, 170, 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 115, 158, 161, 164, 166, 169, 174, 175, 176 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hán Văn Đảm về việc kiện đòi phần diện tích đất 21,4m² khi xây dựng công trình hộ nhà ông Trần Văn Kỳ đã lấn chiếm. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hán Văn Đảm về việc tháo dỡ các công trình xây dựng của nhà ông Kỳ trên phần đất lấn chiếm của nhà ông Đảm.

Xác định hộ gia đình ông Hán Văn Đảm khi xây dựng công trình đã lấn chiếm phần đất của hộ gia đình ông Trần Văn Kỳ là 21,4m². Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất của cả hai thửa đất số 121 và 126 của hộ gia đình ông Trần Văn Kỳ và hiện trạng sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất của thửa đất số 127 của hộ gia đình ông Hán Văn Đảm. Buộc ông Trần Văn Kỳ và bà Phạm Thị Lý có nghĩa vụ trích trả trị giá phần đất lấn chiếm bằng tiền cho gia đình ông Hán Văn Đảm là 21,4m² x 25.000.000 đồng = 535.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu tháo dỡ các công trình xây dựng của nhà ông Kỳ trên phần đất lấn chiếm của nhà ông Đảm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các đương sự phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2022, ông Hán Văn Đảm kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận việc bị đơn trả bằng tiền đối với diện tích đã lấn chiếm, đề nghị buộc bị đơn trả lại đúng diện tích đất đã lấn chiếm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148

Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Đảm phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hán Văn Đảm nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Ông Hán Văn Đảm khởi kiện buộc ông Trần Văn Kỳ phải trả gia đình ông diện tích đất đã xây lấn sang nhà ông khoảng hơn 20m² (theo kết quả đo đạc hiện trạng là 21,4m²), buộc ông Kỳ phải trả ông phần đất thổ cư của thửa đất 126 của nhà ông Kỳ tương xứng với diện tích đất ông Kỳ đã xây lấn sang nhà ông và buộc ông Kỳ tháo dỡ công trình xây dựng sang đất nhà ông để trả lại ông diện tích đất theo GCNQSDĐ. Bản án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đảm, buộc ông Trần Văn Kỳ và bà Phạm Thị Lý phải có nghĩa vụ trích trả gia đình ông Hán Văn Đảm trị giá phần đất lấn chiếm bằng tiền là 535.000.000đ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đảm kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải trả diện tích đất đã lấn chiếm, không chấp nhận việc bị đơn trả bằng tiền tương ứng trị giá phần đất lấn chiếm.

Xét kháng cáo của ông Hán Văn Đảm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nguồn gốc, diện tích đất và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 127 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Hán Văn Đảm và thửa đất số 126, 121 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Trần Văn Kỳ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định đối với thửa đất số 127 và 02 thửa đất số 126, 121 như sau:

Kết quả đo đạc thửa đất số 127, tờ bản đồ 29 tại thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh của hộ ông Hán Văn Đảm: Tổng diện tích gia đình ông Đảm đang quản lý và sử dụng là 500,5m² phần diện tích này đã được trừ 37,1m² hành lang giao thông (nếu trừ đi 41m² hành lang giao thông thì thực tế sử dụng của nhà ông Đảm là 496,6m²). Như vậy, so với diện tích đất gia đình ông Đảm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thiếu 21,4m²

Kết quả đo đạc thửa đất số 126, tờ bản đồ 29 là đất thổ cư và thửa đất số 121, tờ bản đồ 29 là đất ao tại thôn Cường Tráng, xã An Thịnh huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, mang tên hộ ông Trần Văn Kỳ.

Thửa đất 126 có diện tích thực tế sử dụng là 197m^2 đã trừ đi $29,3\text{m}^2$ hành lang giao thông (nếu trừ đi $32,3\text{m}^2$ hành lang giao thông thì thực tế sử dụng của nhà ông Kỳ là $193,6\text{m}^2$). Như vậy, so với diện tích đất gia đình ông Kỳ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 126 tăng $6,7\text{m}^2$.

Thửa đất 121 diện tích thực tế sử dụng là 439m^2 . Như vậy, so với diện tích đất gia đình ông Kỳ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 121 có tăng $16,7\text{m}^2$. Tổng diện tích đất của cả hai thửa đất do hộ nhà ông Kỳ đang quản lý và sử dụng tăng $23,4\text{m}^2$.

Như vậy, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, có căn cứ xác định diện tích đất gia đình ông Đảm đang quản lý và sử dụng thiếu $21,4\text{m}^2$ so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi xây dựng công trình ông Kỳ đã xây lấn sang một phần đất của gia đình ông Đảm, diện tích $21,4\text{m}^2$. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét thấy ông Trần Văn Kỳ đã xây dựng nhà hai tầng kiên cố, đã lấn sang phần đất ông Đảm là $21,4\text{m}^2$. Phần diện tích lấn chiếm kéo dài theo chiều dài của thửa đất của gia đình ông Đảm là $67,37\text{m}$ từ phía Nam tiếp giáp với đường 281 là 5cm ; phía Bắc giáp nhà ông Phạm Văn Doãn là 44cm . Tuy nhiên, trước khi tiến hành xây dựng công trình ông Kỳ có thông báo cho vợ ông Đảm là bà Miện ra để xác định mốc giới đất. Tại thời điểm gia đình ông Kỳ xây dựng thì hộ ông Đảm không có ý kiến gì, chỉ đến khi ông Kỳ xây dựng xong mới kiện ông Kỳ về việc lấn chiếm đất. Đối với phần diện tích lấn chiếm ở phía sau nhà ông Đảm (phía Bắc của thửa đất) là phần gia đình ông Đảm chưa xây dựng, hiện ông Kỳ đã xây nhà kiên cố; phần diện tích ông Kỳ lấn chiếm phía trước (phía Nam của thửa đất) có diện tích nhỏ, gia đình ông Đảm cũng đã xây dựng công trình tiếp giáp với phần tường bao và cổng của gia đình ông Kỳ từ trước. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đảm yêu cầu ông Kỳ phải trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là $21,4\text{m}^2$ tại thửa đất số 126 và không chấp nhận việc thanh toán bằng giá trị quyền sử dụng đất. Xét thấy phần diện tích đất lấn chiếm hiện gia đình ông Kỳ đã xây dựng công trình kiên cố nên không thể phá dỡ vì sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến giá trị công trình trên các thửa đất. Như vậy, bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông Đảm buộc ông Kỳ phải tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần đất đã lấn chiếm và buộc ông Kỳ, bà Lý có nghĩa vụ trả trị giá phần đất lấn chiếm bằng tiền cho gia đình ông Đảm theo kết quả định giá tài sản, tổng số tiền là $25.000.000\text{đ} \times 21,4\text{m}^2 =$

535.000.000 đồng là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hán Văn Đảm.

[3]. Về án phí: Ông Đảm phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 168, 170, 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 115, 158, 161, 164, 166, 169, 174, 175, 176 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hán Văn Đảm về việc kiện đòi ông Trần Văn Kỳ phân diện tích đất 21,4m². Không chấp nhận yêu cầu của ông Hán Văn Đảm về việc tháo dỡ các công trình xây dựng của ông Kỳ trên phần đất lấn chiếm của ông Đảm.

2. Giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất của hai thửa đất số 121 và 126 của hộ ông Trần Văn Kỳ và hiện trạng sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất của thửa đất số 127 của hộ gia đình ông Hán Văn Đảm (có sơ đồ chi tiết kèm theo bản án).

Buộc ông Trần Văn Kỳ và bà Phạm Thị Lý phải có nghĩa vụ trích trả trị giá phần đất lấn chiếm bằng tiền cho gia đình ông Hán Văn Đảm là 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn Kỳ và ông Hán Văn Đảm có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh lại diện tích đất theo kết quả giải quyết của bản án sau khi các bên đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Trần Văn Kỳ và bà Phạm Thị Lý phải chịu 25.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hán Văn Đảm 24.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai thu số 0007916 ngày 09/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

- Ông Trần Văn Kỳ phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông Đảm đã nộp 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và giá tài sản. Buộc ông Kỳ phải hoàn trả ông Đảm số tiền 10.000.000 đồng.

- Ông Hán Văn Đảm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (xác nhận ông Đảm đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008060 ngày 03/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Văn Tính